

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH TRÀ VINH**

Bản án số: 41/2021/HS-ST

Ngày: 25-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Công.

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dur – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Cao Minh Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2021/QĐXXST – HS, ngày 13 tháng 8 năm 2021; Thông báo đòi phiên tòa số: 57/TB-TA, ngày 31 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2021/HSST-QĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh năm 1990 (Có mặt).

Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện L, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1954 và bà Võ Thị H, sinh năm 1955; Anh, chị, em ruột gồm có: 02 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1985; vợ Phan T, sinh năm 1993 (đã ly hôn); con có 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09/01/2021 đến ngày 18/01/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1993(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
2. Anh Lê H, sinh năm 1989 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Khóm M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
3. Chị Châu Huỳnh N, sinh năm 2002 (Vắng mặt, do bỏ địa phương cư trú)
Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện K, tỉnh Trà Vinh.
4. Chị Dương Thị M, sinh năm 1998 (Vắng mặt, do bỏ địa phương cư trú)
Nơi cư trú: ấp G, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.
5. Anh Nguyễn H, sinh năm 1990 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Khóm N, thị trấn C, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 09/01/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Nguyễn Thanh H có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà. Sau đó Công an huyện L, tỉnh Trà Vinh kết hợp với công an thị trấn C, huyện L đến địa điểm nói trên tiến hành kiểm tra thì phát hiện bên trong túi quần bên trái phía trước của H có một túi nylon được hàn kín có kích thước 04cm x 04cm, bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H.

Tại cơ quan điều tra H khai nhận chất bên trong túi nylon mà cơ quan công an thu giữ là ma túy đá, H mua với giá 600.000 đồng nhằm mục đích sử dụng. Cụ thể: Vào khoảng 18 giờ ngày 09 tháng 01 năm 2021, do cần ma túy đá để sử dụng nên H gọi điện cho người bạn tên T ở huyện V, tỉnh Vĩnh Long (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) để đặt mua 600.000 đồng ma túy đá về sử dụng, thì T đồng ý và hẹn điểm giao nhận ma túy là tại nhà của H, sau đó H điều khiển xe mô tô chở Phạm Thị L (đang chung sống như vợ chồng với H, chưa đăng ký kết hôn) và con đi chơi ở thị trấn C. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày H trở về nhà thì thấy một nam thanh niên đeo khẩu trang (không xác định được là ai) đang đứng đợi trước cổng nhà, khi gặp H đưa cho người thanh niên 600.000 đồng và nhận túi nylon chứa ma túy đá, sau khi kiểm tra H cất túi nylon vào bên trong túi quần bên trái phía trước mà H đang mặc rồi tiếp tục chở Phạm Thị L và con đi chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày H về nhà, khi vừa vào bên trong nhà thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện quả tang H đang cất giấu túi nylon bên trong có chứa chất nghi là ma túy

nói trên trong túi quần phía trước bên trái của H đang mặc, nên tiến hành niêm phong và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H.

Tại bản kết luận giám định số 11/KLGD ngày 12 tháng 01 năm 2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận như sau: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; khối lượng: 1,1305 gam.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKS-HS, ngày 22/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Nguyễn Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh H hoàn toàn thống nhất với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội cụ thể: Vào khoảng 19 giờ ngày 09 tháng 01 năm 2021 tại khóm B, thị trấn C, huyện L, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 1,1305 gam, nhằm mục đích sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có ông nội tên Nguyễn Văn N là người có công với cách mạng. Nên Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng; Căn cứ khoản 5 Điều 249 xử phạt bổ sung bị cáo H từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng. Ngoài ra, Vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thanh H: Trong thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về với gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung thêm tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Đồng thời vị đại diện Viện kiểm sát và bị cáo Nguyễn Thanh H yêu cầu tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, vì không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh H tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L thu thập có được. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Xét thấy Bản cáo trạng số 41/CT-VKS-HS, ngày 22/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp quy định pháp luật, không oan, không sai.

[5]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh H là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người; ảnh hưởng đến khả năng tham gia lao động, học tập; ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại

tội phạm khác. Bản thân bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe và có công việc làm ổn định, tạo ra thu nhập chính đáng phục vụ nhu cầu sống bản thân, nhưng bị cáo đã không lo chí thú làm ăn mà lại có hành vi vi phạm pháp luật. Cụ thể, vào ngày 09/01/2021 bị cáo bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 1,1305 gam ma túy loại Methamphetamine trong túi quần đang mặc, nhằm mục đích sử dụng.

[6]. Về tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Những năm gần đây, cả nước nói chung và trên địa bàn huyện L, tỉnh Trà Vinh nói riêng, hành vi vi phạm và tội phạm về ma túy liên tục xảy ra, gây hoang mang, bức xúc trong cuộc sống, sinh hoạt thường ngày của Nhân dân, tạo ra gánh nặng và nỗi lo cho xã hội. Để góp phần ổn định tình hình trật tự địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và tính chất của vụ án, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh H, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; gia đình có ông nội là người có công với cách mạng; bị cáo có 02 (hai) con còn nhỏ. Đây là những căn cứ áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó, ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Đối với người tên T ở huyện V, tỉnh Vĩnh Long đã bán ma túy đá cho bị cáo H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[9]. Đối với Lê H, Châu Huỳnh N và Dương Thị M khai đã mua ma túy từ bị cáo H để sử dụng, nhưng bị cáo H khai không có bán ma túy cho ai cả, Cơ quan điều tra cũng không có chứng cứ nào khác để chứng minh bị cáo H đã bán ma túy cho H, N và M. Do đó hành vi của bị cáo H không cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy.

[10]. Về vật chứng của vụ án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại bàn phím, số seri 1: 358572088264367; seri 2: 358572089264366; 01 (một) túi nylon được hàn kín kích thước 04cm x 04 cm, bên trong là ma túy, loại

Methamphetamine; khối lượng còn lại sau giám định là 1,0922 gam; 01 (một) quần nam lửng màu xám; 01 (một) quạt gas màu xanh; 01 (một) cân điện tử có kích thước 11,5cm x 6,5cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng có chiều dài 13,5cm; 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt có chiều dài 10,5cm; 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đây là những vật chứng liên quan đến việc phạm tội, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[11]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào các Điều 45, 260, 268, 269, 299 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/01/2021.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh H 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), nộp vào ngân sách Nhà Nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, loại bàn phím, số seri 1: 358572088264367; seri 2: 358572089264366; 01 (một) túi nylon được hàn kín kích thước 04cm x 04 cm, bên trong là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng còn lại sau giám định là 1,0922 gam; 01 (một) quần nam lửng màu xám; 01 (một) quạt gas màu xanh; 01 (một) cân điện tử có kích thước 11,5cm x 6,5cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng có chiều dài 13,5cm; 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt có chiều dài 10,5cm; 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy.

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nhật Thành